|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN NGHI XUÂN**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nghi Xuân, ngày tháng năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử của người dân**

**trên địa bàn huyện Nghi Xuân**

**UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;*

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướngChính phủ phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đìnhđến năm 2030;

*Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ;*

Căn cứ Quyết định *4843/QĐ-BVHTTDL* ngày 18/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch *ban hành thí điểm“Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”;*

*Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”*;

*Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”,“Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.*

*Theo đề nghị của Trưởng các phòng Văn hóa và Thông tin; Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định là Bộ quy tắc ứng xử của người dân trên địa bàn huyện Nghi Xuân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;  - TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện;  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;  - Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện;  - Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn;  - Các trường: MN, TH, TH&THCS, THCS;  - Cổng Thông tin điện tử huyện;  - Lưu: VT, VHTT. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**    **Lê Anh Dũng** |

**QUY TẮC**

**ỨNG XỬ CỦA NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN**

**CHƯƠNG 1**

**MỤC ĐÍCH, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

**Điều 1.** **Mục đích**

Xây dựng, hình thành những chuẩn mực văn hóa nhằm điều chỉnh lời nói, thái độ, hành vi của cá nhân, tổ chức nơi công cộng trên địa bàn huyện Nghi Xuân, xây dựng huyện Nghi Xuân văn minh, thân thiện, hiện đại và đáng sống, góp phần giữ gìn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Nghi Xuân cho hôm nay và mai sau.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh của Bộ quy tắc ứng xử

- Ứng xử trong gia đình; ứng xử trong dòng họ; ứng xử trong cộng đồng nơi cư trú (thôn, tổ dân phố, khu dân cư).

- Ứng xử nơi công cộng: Quảng trường, công viên, vỉa hè, lòng đường, nhà hàng, trên các phương tiện công cộng, khi tham gia giao thông, sân vận động, khu vực tổ chức các sự kiện, điểm tham quan du lịch, điểm nghỉ dưỡng, khu đô thị, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo..

2. Đối tượng áp dụng của Bộ quy tắc ứng xử:

Các tổ chức, cá nhân và nhân dân làm việc, sinh sống, học tập, lao động trên địa bàn huyện Nghi Xuân.

**CHƯƠNG 2**

**QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG**

**Điều 3.** **Thượng tôn pháp luật**

1. Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn.

3. Tuân thủ nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương,...

**Điều 4.** **Tôn trọng bản thân và người khác**

1. Luôn là người tự trọng.

2. Luôn biết nói lời “xin chào” ,“xin cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép” .

3. Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

4. Trang phục, ngôn ngữ, thái độ đúng mực và phù hợp hoàn cảnh.

5. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự và nhân phẩm người khác.

6. Tôn trọng sự khác biệt và tự do cá nhân theo quy định của pháp luật.

7. Không phân biệt, miệt thị, vùng miền, tôn giáo, giới tính, người khuyết tật, xuất thân, giàu, nghèo...

**Điều 5.** **Tôn trọng và bảo vệ môi trường**

1. Bảo vệ môi trường vì mình và vì thế hệ tương lai.

2. Giữ gìn và xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả.

4. Sử dụng sản phẩm, phương tiện thân thiện với môi trường.

5. Không gây ô nhiễm môi trường bằng khói bụi, khí độc, nguồn nước, mùi khó chịu, tiếng ồn ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của cộng đồng.

**Điều 6. Thân thiện, văn minh, lịch sự**

1. Luôn lắng nghe, luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, thấu hiểu và chia sẻ với người khác.

2. Sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ người khác khi cần thiết.

3. Bình tĩnh, kiên nhẫn giải quyết bất đồng và mâu thuẫn.

**Điều 7.** **Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng**

1. Chăm sóc bản thân; tích cực tập thể dục, thể thao.

2. Không ngừng học tập nâng cao kiến thức và hiểu biết của bản thân.

3. Thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

4. Không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan; Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội.

5. Giữ gìn, phát huy giá trị di sản truyền thống, văn hóa của gia đình, dòng họ, quê hương, đất nước.

6. Luôn ưu tiên, giúp đỡ người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ, người yếu thế.

7. Thẳng thắn, công khai, xây dựng khi góp ý kiến.

**A. QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH**

**Điều 8. Ứng xử vợ chồng**

1. Đối tượng áp dụng: Vợ chồng được pháp luật công nhận theo Luật hôn nhân và gia đình.

2. Nội dung ứng xử cụ thể:

a) Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

b) Sống nghĩa tình, hòa thuận, thủy chung, trước sau như một.

c) Bình đẳng, chia sẻ, lắng nghe, cùng nhau thảo luận những vấn đề chung, cùng có trách nhiệm trong công việc và nuôi dạy con cái.

d) Chăm sóc nhau; cùng có trách nhiệm trong nuôi dạy con, làm việc nhà, đóng góp tài chính gia đình;

**Điều 9. Tiêu chí ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu:**

1. Đối tượng áp dụng:

a). Cha mẹ bao gồm: cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng;

b) Ông bà bao gồm: ông bà nội, ông bà ngoại.

2. Nội dung tiêu chí ứng xử cụ thể:

a) Cha mẹ, ông bà là tấm gương tốt cho con cháu trong mọi cử chỉ, lời nói, hành động.

b) Quan tâm nuôi, dạy, chăm sóc khi con cháu còn nhỏ; trao truyền các giá trị truyền thống, kinh nghiệm sống cho con cháu.

c) Không phân biệt đối xử, bỏ rơi, ngược đãi, bạo hành con cháu.

d) Giáo dục, động viên con cháu, giữ gìn nề nếp, gia phong của gia đình, dòng họ.

**Điều 10. Tiêu chí ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà:**

1. Đối tượng áp dụng:

a) Con bao gồm: con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể.

b) Cháu bao gồm: cháu nội, cháu ngoại.

2. Nội dung tiêu chí ứng xử cụ thể:

a) Con, cháu có lời nói, cử chỉ, hành động thể hiện sự kính trọng, biết ơn, giúp đỡ cha mẹ, ông bà;

b) Không bỏ rơi, ngược đãi, bạo hành ông bà, cha mẹ.

c) Có trách nhiệm chăm sóc, động viên, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ.

d) Giúp đỡ ông bà, cha mẹ trong công việc của gia đình phù hợp với khả năng và độ tuổi.

**Điều 11. Tiêu chí ứng xử của anh, chị, em:**

1. Đối tượng áp dụng:

a) Anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha.

b) Anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha.

2. Nội dung tiêu chí ứng xử cụ thể:

a) Anh, chị, em tôn trọng, bảo nhau điều hay, lẽ phải.

- Anh chị bao dung đối với em, em kính trọng anh chị;

- Cùng chia sẻ với nhau tình cảm hoặc vật chất lúc vui buồn, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.

**Điều 12. Ứng xử của anh, chị, em với nhau**

1. Đối tượng áp dụng: Anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha.

2. Nội dung ứng xử cụ thể:

a) Tôn trọng, yêu thương, hòa thuận, có trách nhiệm trong giải quyết công việc gia đình.

b) Nhường nhịn, bảo nhau điều hay, lẽ phải; anh chị bao dung với em, em kính trọng anh chị.

c) Cùng chia sẻ với nhau tình cảm hoặc vật chất lúc vui buồn, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.

**B. QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG DÒNG HỌ**

**Điều 13. Ứng xử giữa các thành viên trong dòng họ**

1. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ lúc vui buồn, hoạn nạn.

2. Giải quyết thấu tình đạt lý bất hòa trên cơ sở tình thân.

3. Tôn trọng đạo lý uống nước nhớ nguồn.

4. Giỗ chạp, xây dựng nhà thờ, mộ phần,... không phô trương, lãng phí.

**Điều 14. Ứng xử trong việc lập và sử dụng quỹ họ**

1. Quỹ họ được lập trên sự đồng thuận của các thành viên.

2. Quản lý, sử dụng quỹ đúng đối tượng, mục đích và hiệu quả.

3. Công khai, minh bạch mọi khoản thu chi.

4. Khuyến khích lập Quỹ khuyến học để hỗ trợ con cháu học tập tốt.

**Điều 15. Ứng xử giữa các dòng họ với nhau**

1. Không gây hiềm khích, mất đoàn kết giữa các dòng họ.

2. Giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn thấu tình đạt lý.

3. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ lúc vui buồn, hoạn nạn.

**C. QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG CỘNG ĐỒNG**

**I*.* QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG**

**1. Nên làm:**

1.1. Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật; nội quy, quy tắc nơi công cộng.

1.2. Tôn trọng không gian chung của cộng đồng.

1.3. Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh.

1.4. Quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em.

1.5. Đấu tranh, bảo vệ lẽ phải; phê phán hành vi sai trái.

1.6. Bảo vệ cảnh quan, môi trường, bảo vệ của công.

1.7. Xếp hàng khi sử dụng các dịch vụ nơi công cộng;

1.8. Ứng xử văn minh, thân thiện, lịch sự.

**2. Không nên làm:**

1.1. Vi phạm nội quy, quy tắc nơi công cộng.

1.2. Nói to, gây ồn ào, mất trật tự.

1.3. Kích động, đe dọa, sử dụng vũ khí, chất gây nổ trái phép.

1.4. Nói tục, chửi bậy; xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác.

1.5. Hút thuốc, khạc nhổ, phóng uế tùy tiện.

1.6. Xả rác thải, chất thải không đúng nơi quy định.

1.7. Phá cây xanh, hoa, cỏ, xâm hại cảnh quan.

1.8. Tự tiện sử dụng phương tiện, công trình công cộng vào mục đích cá nhân không đúng quy định.

1.9. Viết, vẽ bậy, bôi bẩn, treo đặt, dán quảng cáo lên tường rào, cột điện, cột tín hiệu giao thông, cây xanh và các công trình công cộng.

1.10. Thả rông vật nuôi gây nguy hiểm, làm mất vệ sinh nơi công cộng.

**D*.*  QUY TẮC ỨNG XỬ TẠI MỘT SỐ NƠI CÔNG CỘNG CỤ THỂ**

**I. Tại vỉa hè, lòng đường**

NÊN LÀM:

1. Giữ gìn, làm đẹp cảnh quan, bảo vệ môi trường.

2. Duy trì trật tự, vệ sinh thường xuyên.

3. Đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.

4. Dừng, đỗ xe đúng nơi quy định.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Lấn, chiếm vỉa hè, lòng đường.

2. Treo, đặt biển hiệu, bảng quảng cáo trái quy định.

3. Đun, nấu, đốt lửa trên vỉa hè, lòng đường.

4. Tự ý thay đổi hiện trạng vỉa hè, lòng đường.

5. Tụ tập đông người làm cản trở giao thông.

6. Thả rông súc vật.

7. Xả rác, để vật liệu xây dựng

**II. Khi tham gia giao thông**

NÊN LÀM:

1. Tự giác chấp hành Luật giao thông.

2. Có thái độ, hành vi ứng xử văn minh, thân thiện khi tham gia giao thông.

3. Nhường chỗ ngồi cho trẻ em, người già, phụ nữ có thai khi tham gia các phương tiện công cộng.

4. Nhường nhịn khi có va chạm trên đường và cùng hợp tác xử lý.

5. Cấp cứu người bị nạn, cung cấp thông tin về tai nạn giao thông tới cơ quan Công an.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Dừng, đỗ xe sai quy định.

2. Lái xe khi đã uống rượu, bia.

3. Chở quá số người quy định.

4. Chở hàng hóa quá tải, quá khổ.

5. Lạng lách, vượt ẩu; chạy quá tốc độ quy định.

6. Dùng xe đẩy làm quầy hàng lưu động trên đường, gây cản trở giao thông.

**III. Tại nhà văn hóa**

NÊN LÀM:

1. Tuân thủ nội quy, hướng dẫn.

2. Giữ gìn trật tự, vệ sinh chung.

3. Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Làm hư hại, sai lệch hiện vật, tài sản.

2. Viết, vẽ lên các công trình, hiện vật trưng bày...

3. Mang theo vật nuôi.

4. Mang phương tiện, vật dụng dễ cháy, nổ.

**IV. Tại chợ, nhà hàng, quán ăn, quán tạp hoá**

NÊN LÀM:

1. Niêm yết giá và nguồn gốc sản phẩm chính xác.

2. Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mực.

3. Xếp hàng khi mua bán, sử dụng dịch vụ.

4. Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường.

5. Bỏ rác vào thùng rác, nhắc nhở người khác bỏ rác đúng chỗ.

6. Đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Mua, bán hàng giả, kém chất lượng, hàng độc hại, phi pháp.

2. Nói sai thông tin hàng hóa, cân đong gian dối.

3. Chen lấn, xô đẩy khi mua hàng.

4. Say rượu, bia; nói to gây mất an ninh trật tự.

5. Trộm cắp hàng hóa, tài sản…

**V. Tại khu vui chơi, điểm tham quan du lịch**

NÊN LÀM:

1. Tuân thủ nội dung, hướng dẫn.

2. Trang phục phù hợp.

3. Thể hiện tình cảm đúng mực.

4. Xếp hàng khi mua vé và sử dụng dịch vụ.

5. Mua, bán hàng đúng nơi quy định.

6. Tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

7. Giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Chen lấn, xô đẩy, gây rối.

2. Ăn uống, ngủ, nghỉ, vệ sinh tùy tiện.

3. Tổ chức các hoạt động trái quy định.

4. Tranh giành khách, chèo kéo du khách sử dụng dịch vụ.

5. Nâng giá hàng hóa và dịch vụ đối với khách du lịch.

6. Sử dụng đồ chơi kích động bạo lực gây nguy hiểm, độc hại.

**VI. Tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo**

NÊN LÀM:

1. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Giữ gìn, phát huy nghi thức, giá trị truyền thống.

3. Chấp hành quy định, hướng dẫn tại nơi thờ tự.

4. Đi nhẹ, nói khẽ, giữ gìn trật tự, vệ sinh chung.

5. Thắp hương, đốt vàng mã đúng nơi quy định.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Thực hành, ủng hộ mê tín dị đoan.

2. Lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi, xâm hại lợi ích của tập thể cá nhân.

3. Xâm hại cảnh quan, không gian tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Mặc trang phục hở hang, không phù hợp thuần phong mỹ tục, gây phản cảm.

5. Đốt quá nhiều vàng mã.

**CHƯƠNG 3**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16.** **Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân**

1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Nghi Xuân là cơ quan thường trực chủ trì triển khai, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện phổ biến, quán triệt và tổ chức tuyên truyền bộ Quy tắc ứng xử này trên địa bàn huyện Nghi Xuân.

3. Trung tâm Văn hóa – Truyền thông, Cổng thông tin điện tử, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng bộ Quy tắc ứng xử tới cán bộ, nhân dân trong toàn huyện để biết và cùng giám sát việc thực hiện; phát hiện, động viên những tập thể và cá nhân thực hiện tốt; phê phán các tập thể, cá nhân vi phạm.

4. Các tổ chức, cá nhân sinh sống, làm việc, công tác, học tập, tham quan, du lịch trên địa bàn huyện Nghi Xuân ngoài việc chấp hành các quy định của Pháp luật có trách nhiệm thực hiện bộ Quy tắc ứng xử này.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì nghiên cứu, lồng ghép các nội dung bộ Quy tắc ứng xử trên địa bàn huyện trong việc giảng dạy, tuyên truyền cho các em học sinh học tập trên địa bàn huyện Nghi Xuân.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện tổ chức, vận động, tuyên truyền, khuyến khích, kiểm tra, giám sát đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt bộ Quy tắc ứng xử này.

**Điều 17.** **Khen thưởng, kỷ luật**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt bộ Quy tắc ứng xử này sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại bộ Quy tắc ứng xử này, tùy mức độ sẽ bị nhắc nhở, phê bình công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp vi phạm pháp luật sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 18. Điều khoản thi hành**

Bộ Quy tắc ứng xử trên địa bàn huyện Nghi Xuân được phổ biến trong Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể các cấp, các cơ quan thông tấn báo chí, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sinh sống, học tập, làm việc trên địa bàn huyện Nghi Xuân. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc có những nội dung chưa phù hợp thực tế, phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp./.